

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 24/9/2024
V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Tạ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Phụng và ông Nguyễn Tử Lượng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát viên nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2024/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trương Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn V.

Tại phiên tòa: có mặt chị Trương Thị H, anh Nguyễn Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn V được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 22/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung, thường xuyên đánh chửi nhau. Anh V thường xuyên chửi mắng, đánh đập và gây thương tích cho chị, có lần chị phải nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện T 05 ngày. Ngoài mâu thuẫn vợ chồng, thì mẹ chồng chị cũng thường xuyên chửi mắng chị, không tôn trọng chị trong cuộc sống và trong việc chăm sóc, nuôi dạy con của chị.

Anh V thường xuyên nghe mẹ và chửi mắng đánh đập chị nhiều lần, chị đã báo cáo chính quyền xã X đến giải quyết nhưng không có kết quả. Ngày 18/8/2023 chị có nói với Anh V về vấn đề ly hôn, Anh V đồng ý, chị đi mua giấy về viết đơn thì mẹ chồng và Anh V khoá cổng không cho chị vào nhà, chị gọi điện Anh V không nghe máy chị trèo tường vào để viết giấy, khi chị đang viết thì mẹ chồng xé giấy, túm tóc tát chị nhưng sượt tay vào cô con chị sau đó bà gọi Anh V vào vu cho chị bóp cổ con. Anh V lôi chị vào phòng đánh, mẹ chồng bảo gấp đồ đạc của chị và vàng bố mẹ chị cho còn vàng của nhà mình giữ lại rồi đuổi về ngoại. Khi chị về nhà ngoại, gia đình có xuống nhà Anh V để hỏi chuyện, khi không hỏi được chuyện gì thì bố chị về, chị sợ muốn theo về thì Anh V dồn chị vào góc giường bóp cổ không cho về, bố chị gọi báo Công an và từ đó chị về nhà bố mẹ để ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam để sinh sống cho đến nay, vợ chồng ly thân không quan tâm gì đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn V để ổn định cuộc sống.

Chị và Anh V có hai con chung là các cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 16/9/2020 và cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 18/2/2022. Tháng 10 năm 2023 chị và các con về nhà ngoại ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam để sinh sống, chỉ được hai tháng Anh V đã ra đón các con về nhà Anh V. Do Anh V rất nóng tính nên chị không yên tâm để Anh V nuôi các con. Nếu ly hôn chị đề nghị giao cả hai con cho chị nuôi vì các cháu còn rất nhỏ, cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Thời gian và điều kiện kết hôn, như chị Trương Thị H trình bày là đúng. Anh không nhất trí ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, bản thân anh và gia đình vẫn chăm lo và đối xử với chị H bình thường, chị H có dấu hiệu bị trầm cảm. Đối với sự việc ngày 18/8/2023, khi hai vợ chồng nói chuyện với nhau về việc chị H đòi ly hôn và khi chị H đang viết giấy ly hôn thì con gái đến gạch vào giấy nên chị H bóp cổ con, thấy vậy anh có kéo chị H ra nhưng không được nên có tát chị H hai cái, ngoài ra anh còn nghe thông tin chị H có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng nên anh không nhất trí với việc chị H xin ly hôn anh.

Vợ chồng anh có hai con chung là các cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 16/9/2020 và cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 18/2/2022. Chị H xin nuôi cả hai con chung anh không đồng ý vì chị H có dấu hiệu bị bệnh trầm cảm, không có đủ điều kiện tự chủ về kinh tế và làm chủ hành vi năng lực của mình.

Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý, nhưng chị H không đủ điều kiện nuôi con nên anh không đồng ý để chị H nuôi con vì anh đi làm ở Hà Nội có kinh tế gửi về chăm lo cho các con, bố mẹ anh còn trẻ, khoẻ có thể hỗ trợ anh để chăm sóc nuôi dạy các cháu nên anh đề nghị được nuôi cả hai cháu, chị H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

Tại Bản án sơ thẩm số 17/2024/HNGĐ-ST ngày 07/5/2024, Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định: căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

- Cho chị Trương Thị H ly hôn đối với anh Nguyễn Văn V. Quan hệ hôn nhân của chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: giao cho chị Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 18/2/2022 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 16/9/2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trương Thị H, anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trương Thị H, anh Nguyễn Văn V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản chị H, Anh V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, anh Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm số 17/2024/HNGĐ-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện N với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá hết tài liệu, chứng cứ mà anh đã giao nộp chứng minh chị Trương Thị H bị mắc bệnh trầm cảm ảnh hưởng đến việc chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con cái. Các tài liệu chứng minh mẹ đẻ anh không hành hạ, đánh đập chị H. Đề nghị xem xét bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã X ngày 08/3/2024. Anh không chấp nhận ly hôn với chị H. Đề nghị giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn V; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 17/2024/HNGĐ-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện N. Anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn V được làm trong thời hạn pháp luật quy định và đúng hình thức, nội dung theo quy định tại các Điều 272, 273, 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Văn V nhận thấy:

[2.1] Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình phù hợp với các quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị H với anh Nguyễn Văn V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn giữa mẹ chồng với nàng dâu. Từ tháng 8 năm 2023 đến nay chị Trương Thị H về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam để sinh sống; vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau.

[2.3] Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa phúc thẩm Anh V đồng ý ly hôn chị H. Tòa án cấp sơ thẩm đã cho chị Trương Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V có hai con chung là các cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 16/9/2020 và cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 18/2/2022. Cả chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn Văn V cho rằng anh làm nghề chạy quảng cáo có thu nhập 50.000.000đ/tháng; chị Trương Thị H mắc bệnh trầm cảm không có đủ điều kiện tự chủ về kinh tế và làm chủ năng lực hành vi của mình nhưng bệnh này không thuộc loại bệnh nặng hoặc bệnh hiểm nghèo để xác định chị Trương Thị H không đủ điều kiện để trực tiếp việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Trương Thị H cho rằng anh Nguyễn Văn V rất nóng tính nên chị không yên tâm để Anh V nuôi các con. Xét về điều kiện, khả năng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V đều đủ điều kiện và tương đương nhau. Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V đều đang ở cùng bố mẹ đẻ, có việc làm và thu nhập thường xuyên. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho chị Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 18/2/2022 đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 16/9/2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.5] Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn V; cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 17/2024/HNGĐ-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo của anh Nguyễn Văn V không được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn V; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 17/2024/HNGĐ-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Văn V phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001259 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện N;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tạ Văn Vinh